

Số: 30/2025/QĐ-PT

Hà Nội, ngày 13 tháng 3 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO ĐỐI VỚI
QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Xuân Điền

Các Thẩm phán: Ông Đinh Ngọc Huân
Ông Nguyễn Hải Thanh

Thư ký phiên họp: Ông Đỗ Ngọc Chuyên, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên họp:
Bà Trần Thị Ngọc, Kiểm sát viên.

Tại Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính sơ thẩm số 281/2024/QĐST-HC ngày 12 tháng 11 năm 2024, Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa đã căn cứ vào khoản 5 Điều 38; điểm g khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 143 và Điều 144 Luật Tổ tụng hành chính, quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai” giữa:

- *Người khởi kiện:* Ông Lê Nhữ T, sinh năm 1974; địa chỉ: khu phố T, phường T, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa.

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện: Ông Lê Doãn T1, sinh năm 1978; địa chỉ liên lạc: D B, Phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người bị kiện:* Ủy ban nhân dân thành phố S, tỉnh Thanh Hóa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

(1) Ủy ban nhân dân phường T, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa.

(2) Anh Lê Hữu H, sinh năm 1988; địa chỉ: khu phố T, phường T, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa.

(3) Bà Lữ Thị S, sinh năm 1973;

(4) Bà Đoàn Thị T2, sinh năm 1968;

(5) Anh Lê Nhữ H1, sinh năm 1997;

(6) Chị Lê Thị L, sinh năm 1995

Cùng địa chỉ: khu phố T, phường T, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa.

Tại Đơn kháng cáo của người khởi kiện ông Lê Nhữ T và của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Hữu H đề cùng ngày 28 tháng 11 năm 2024, ông T và ông H đều kháng cáo đối với toàn bộ Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính sơ thẩm số 281/2024/QĐST-HC ngày 12 tháng 11 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa và yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm hủy Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính nêu trên.

XÉT THẤY:

[1] Tại đơn khởi kiện đề ngày 20/11/2023 (Toà án nhận vào ngày 22/11/2023), ông Lê Nhữ T yêu cầu Tòa án nhân dân (TAND) tỉnh Thanh Hóa giải quyết:

1. Buộc Ủy ban nhân dân (UBND) thành phố S phải ban hành quyết định thu hồi và bồi thường đất ở đối với phần đất có diện tích 526,6m² thuộc thửa đất số 44, tờ bản đồ số 26 tại phường T (theo Bản đồ trích đo địa chính phường T tỷ lệ 1/500 đo đạc 2018).

2. Tuyên hủy một phần Quyết định số 5068/QĐ-UBND ngày 31/8/2021 của UBND thành phố S về việc thu hồi đất của hộ ông Lê Nhữ H2 sử dụng đất tại phường T, thực hiện dự án: Quảng trường biển, trực cảnh quan lễ hội thành phố S; huỷ dòng 14 từ dưới lên tại trang 2 của Quyết định, trong đó ghi “Đất trồng cây lâu năm (CLN): 1.123,2m²” và tuyên buộc UBND thành phố S phải ban hành Quyết định thu hồi là đất ở.

3. Hủy một phần Quyết định số 5069/QĐ-UBND ngày 31/8/2021 của UBND thành phố S phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ GPMB cho hộ ông Lê Nhữ H2 sử dụng đất tại phường T, thực hiện dự án: Quảng trường biển, trực cảnh quan lễ hội thành phố S; huỷ dòng 12 từ dưới lên tại trang 2 của Quyết định, trong đó ghi “Đất trồng cây lâu năm (CLN): 1.123,2m²” và tuyên buộc UBND thành phố S phải ban hành Quyết định bồi thường là đất ở.

4. Hủy một phần Quyết định số 5098/QĐ-UBND ngày 31/8/2021 của UBND thành phố S về việc thu hồi đất của hộ ông Lê Nhữ H2 sử dụng đất tại phường T để thực hiện dự án: Khu đô thị Q, thành phố S; huỷ dòng 17 từ dưới lên tại trang 2 của Quyết định, trong đó ghi “Đất trồng cây lâu năm (CLN): 374,3m²” và tuyên buộc UBND thành phố S phải ban hành quyết định thu hồi là đất ở.

5. Hủy một phần Quyết định số 5099/QĐ-UBND ngày 31/8/2021 của UBND thành phố S phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ GPMB cho hộ ông Lê Nhữ H2 sử dụng đất tại phường T để thực hiện dự án: Khu đô thị Q, thành phố S; huỷ dòng 14 từ dưới lên tại trang 2 của Quyết định, trong đó ghi “Đất trồng cây lâu năm (CLN): 374,3m²” và tuyên buộc UBND thành phố S phải ban hành Quyết định bồi thường là đất ở.

Ngày 08/4/2024, Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa nhận được “Đơn sửa đổi, bổ sung đơn khởi kiện” của ông Lê Nhữ Tam Đ ngày 03/4/2024 với nội dung ông Lê Nhữ T đề nghị: Hủy toàn bộ các quyết định hành chính của UBND thành phố S

nêu trên và buộc UBND thành phố S phải ban hành quyết định thu hồi và bồi thường đất ở đối với diện tích 526,6m² thuộc thửa đất số 44, tờ bản đồ số 26 tại phường T.

[2] Xem xét các tài liệu, chứng cứ do các đương sự giao nộp thì thấy:

Ngày 01/9/2021, đại diện Hội đồng Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư phối hợp với UBND phường T tiến hành lập Biên bản giao cho hộ ông Lê Nhữ T Quyết định số 5068/QĐ-UBND và Quyết định số 5069/QĐ-UBND của UBND thành phố S ban hành cùng ngày 31/8/2021; hộ gia đình ông T đã nhận các quyết định trên nhưng không ký vào biên bản (bút lục: 89,90). Tuy nhiên, đến ngày 24/9/2021, ông Lê N Tam đại diện gia đình đã nhận toàn bộ số tiền bồi thường, hỗ trợ GPMB theo Quyết định số 5069/QĐ-UBND ngày 31/8/2021 của UBND thành phố S.

Căn cứ vào nội dung “Đơn đề nghị” đề ngày 04/10/2021 của ông Lê Nhữ T cùng 06 thành viên gia đình gửi Chủ tịch UBND tỉnh T đề nghị xin được bố trí thêm 10 lô đất tái định cư (đã được UBND thành phố S trả lời tại Văn bản số 5417/UBND-TTr ngày 08/11/2021 là “Nội dung đề nghị xem xét bố trí 10 lô đất tái định cư cho gia đình ông là không có cơ sở”); Đơn khiếu nại đề ngày 05/10/2022 của ông Lê Nhữ T, ông Lê Nhữ H3 và bà Lữ Thị S; Đơn khiếu nại lần 2 đề ngày 29/12/2022 của ông Lê Doãn T1 (là người đại diện theo ủy quyền của ông T, ông H3, bà S); Văn bản số 344/UBND-TTr ngày 08/02/2023 của UBND thành phố S về việc trả lời đơn của ông Lê Nhữ T, ông Lê Nhữ H3, bà Lữ Thị S có nội dung “khiếu nại của các ông, bà đã hết thời hiệu khiếu nại do đó không đủ điều kiện để thụ lý, giải quyết” và lời khai của ông Lê Nhữ T tại Biên bản lấy lời khai lập ngày 10/4/2024 (ông T xác định: Khoảng tháng 8/2022, ông T và gia đình ông X, ông S1 đã được Ban quản lý dự án thành phố S giao các Quyết định: số 5068/QĐ-UBND, số 5069/QĐ-UBND, số 5098/QĐ-UBND, số 5099/QĐ-UBND của UBND thành phố S ban hành cùng ngày 31/8/2021 – bút lục: 72,73). Toà án cấp sơ thẩm đã xác định: căn cứ vào nội dung “Đơn đề nghị” ngày **04/10/2021** của ông Lê Nhữ T gửi Chủ tịch UBND tỉnh T thể hiện ông T đã nhận và biết được các Quyết định hành chính: số 5068/QĐ-UBND, số 5069/QĐ-UBND, số 5098/QĐ-UBND, số 5099/QĐ-UBND cùng ngày 31/8/2021 của UBND thành phố S; ngày **05/10/2022** ông Lê Nhữ T cùng ông Lê Nhữ H3, bà Lữ Thị S mới làm Đơn khiếu nại và uỷ quyền cho ông Lê Doãn T1 để khiếu nại các quyết định hành chính trên, đã được UBND thành phố S trả lời tại Văn bản số 344/UBND-TTr ngày 08/02/2023 với nội dung “Không thụ lý đơn vì quá thời hạn khiếu nại theo Điều 9 Luật Khiếu nại 2011”, là văn bản xử lý đơn khiếu nại chứ không phải là quyết định giải quyết khiếu nại. Từ đó kết luận ngày **22/11/2023** ông Lê Nhữ T khởi kiện vụ án hành chính yêu cầu Toà án huỷ các quyết định hành chính nêu trên là đã hết thời hiệu khởi kiện quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 của Luật Tố tụng hành chính và ban hành quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính là đúng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 143 của Luật Tố tụng hành chính.

[3] Ông Lê Nhữ T và ông Lê Hữu H kháng cáo yêu cầu huỷ Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính, tuy nhiên xem xét những lý do nêu trong đơn kháng cáo cũng như các tài liệu, chứng cứ gửi kèm theo đơn kháng cáo thì không đủ để

chứng minh kháng cáo là có căn cứ pháp luật. Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội phát biểu ý kiến tại phiên họp đề nghị không chấp nhận kháng cáo của ông Lê Nhữ T và ông Lê Hữu H; giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính sơ thẩm số 281/2024/QĐST-HC ngày 12 tháng 11 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của ông Lê Nhữ T và ông Lê Hữu H.

[4] Về án phí hành chính phúc thẩm: Ông Lê Nhữ T và ông Lê Hữu H có kháng cáo không được chấp nhận nên phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 243 của Luật Tổ tụng hành chính: Giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính sơ thẩm số 281/2024/QĐST-HC ngày 12 tháng 11 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hoá.

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 349 của Luật Tổ tụng hành chính; khoản 1 Điều 34 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

2.1. Ông Lê Nhữ T phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hành chính phúc thẩm; được trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng do ông Lê Nhữ C đã nộp thay ông Lê Nhữ T tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000724 ngày 05/12/2024.

2.1. Ông Lê Hữu H phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hành chính phúc thẩm; được trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng do ông Lê Hữu H đã nộp tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000725 ngày 05/12/2024.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND tỉnh Thanh Hoá;
- Cục THADS tỉnh Thanh Hoá;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

Nguyễn Xuân Điền